

Số: 320/QĐ-SKHCN

Quảng Trị, ngày 16 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thực hiện năm 2020.

Dự án “Tiếp nhận quy trình công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp giâm hom và quy trình trồng cây tràm gió và tràm năm gân làm nguyên liệu ở các xã vùng cát ven biển huyện Triệu Phong”

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-SKHCN ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở - Sở KH&CN Quảng Trị tuyển chọn, xét giao trực tiếp thực hiện năm 2020 (lần thứ 1);

Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng KH&CN tư vấn thẩm định nội dung nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở xét giao trực tiếp thực hiện năm 2020 tại biên bản họp Hội đồng ngày 16 tháng 9 năm 2020 và Biên bản họp Tổ thẩm định dự toán nhiệm vụ ngày 11 tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thực hiện năm 2020, dự án “Tiếp nhận quy trình công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp giâm hom và quy trình trồng cây tràm gió và tràm năm gân làm nguyên liệu ở các xã vùng cát ven biển huyện Triệu Phong” với các nội dung sau:

1.1. Cơ quan chủ trì thực hiện và chủ nhiệm dự án:

a) Cơ quan chủ trì dự án: Trạm trồng trọt và BVTV liên huyện Triệu Phong - thị xã Quảng Trị.

b) Chủ nhiệm dự án: ThS. Nguyễn Quang Hùng.

1.2. Mục tiêu nhiệm vụ

- Tiếp nhận và làm chủ quy trình sản xuất giống trà gió và trà năm gân bằng phương pháp giâm hom;

- Tiếp nhận và làm chủ quy trình trồng trà gió và trà năm gân trên vùng đất cát ven biển của huyện Triệu Phong, nhằm nghiên cứu đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, chất lượng và hiệu quả kinh tế của mô hình để tham mưu chỉ đạo nhân rộng tạo vùng nguyên liệu tập trung trong thời gian tới.

Mục tiêu cụ thể:

- Nắm vững và làm chủ quy trình sản xuất giống trà gió và trà năm gân bằng phương pháp giâm hom; xây dựng vườn ươm diện tích 100m², số lượng cây đạt tiêu chuẩn xuất vườn là 10.000 cây;

- Nắm vững và làm chủ quy trình trồng 2 giống trà gió và trà năm gân bằng giống giâm trên vùng đất cát ven biển của huyện Triệu Phong (trà gió 0,5 ha, trà năm gân 0,5 ha).

- Nghiên cứu đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, đánh giá so sánh về hàm lượng, chất lượng tinh dầu trà và hiệu quả kinh tế của mô hình.

- Chuyên giao, nhân rộng và phát triển mô hình trên địa bàn huyện.

1.3. Nội dung nhiệm vụ

- Thu thập, đánh giá điều kiện khí hậu, thời tiết và thổ nhưỡng vùng thực hiện dự án trồng trà gió và trà năm gân; chọn đất, chọn hộ tham gia mô hình.

- Tiếp nhận quy trình và xây dựng mô hình sản xuất giống trà gió và trà năm gân bằng phương pháp giâm hom quy mô 100m².

- Tiếp nhận quy trình trồng và xây dựng 01 Mô hình trồng cây trà gió và trà năm gân trên vùng cát ven biển huyện Triệu Phong quy mô 10.000m² (mỗi giống có quy mô 5000m² tương đương 0,5 ha). Theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển tình hình sâu bệnh, đánh giá khả năng thích ứng, hiệu quả kinh tế cây trà gió và trà năm gân;

- Chiết xuất tinh dầu (3 mẻ/giống x 2 giống lấy giá trị trung bình), khối lượng 300kg lá tươi/mẻ để xác định hàm lượng tinh dầu. Phân tích định lượng hoạt chất của 2 giống trà.

- Hoàn thiện quy trình sản xuất giống bằng phương pháp giâm hom cây trà gió và trà năm gân phù hợp với điều kiện địa phương.

- Hoàn thiện quy trình trồng và chăm sóc cây trà gió và trà năm gân phù hợp với điều kiện sản xuất tại vùng cát ven biển huyện Triệu Phong.

- Tổ chức Hội nghị đầu bờ, nghiệm thu, đánh giá kết quả mô hình sản xuất giống, mô hình trồng thử nghiệm cây trà gió và trà năm gân làm nguyên liệu chế biến.

- Viết báo cáo tổng kết dự án.

1.4. Phương pháp thực hiện nhiệm vụ:

Phối hợp với đơn vị chuyên giao để tiếp nhận quy trình sản xuất giống bằng phương pháp giâm hom và quy trình trồng đối với 2 loại trà gió và trà năm gân phù hợp với điều kiện tại địa phương. Tổ chức xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất giống và trồng trà gió, trà năm gân; theo dõi, đánh giá hiệu quả mô hình để đề xuất nhân rộng tại địa phương.

1.5. Thời gian và địa điểm thực hiện nhiệm vụ:

Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 24 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng.

Địa điểm thực hiện nhiệm vụ: Thôn Linh Chiểu xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

1.6. Sản phẩm của nhiệm vụ:

- Mô hình sản xuất giống bằng phương pháp giâm hom, diện tích 100m², số lượng cây giống: 10.000cây (bầu) đạt tiêu chuẩn xuất vườn theo quy định.

- Mô hình trồng thử nghiệm 10.000m², diện tích trồng tập trung cây trà gió 5.000m², trà năm gân 5.000m².

- Kết quả phân tích hàm lượng, chất lượng tinh dầu của 2 giống trà thử nghiệm.

- Báo cáo đánh giá kết quả tình hình sinh trưởng, phát triển và hiệu quả của mô hình.

- Quy trình kỹ sản xuất giống cây trà gió và trà năm gân, 02 quy trình trồng cây trà gió và trà năm gân phù hợp địa bàn Triệu Phong.

- Báo cáo tổng kết dự án.

1.7. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ

Tổng kinh phí thực hiện: 323.640.000 đồng, trong đó:	
Nguồn	Kinh phí (đồng)
-Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học tỉnh năm 2020	270.000.00
- Từ Ngân sách ngành, địa phương	0
- Từ nguồn khác	53.640.000

Phương thức khoán chi:	
<input type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng	<input checked="" type="checkbox"/> Khoán từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán: 121.000.000
	- Kinh phí không khoán: 149.000.000

Điều 2. Phân công thực hiện:

2.1. Chủ nhiệm dự án chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung đề cương thuyết minh đã được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

2.3. Cơ quan thực hiện dự án: trực tiếp điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ nhiệm nhiệm vụ và các công sự thực hiện nghiên cứu theo đề cương thuyết minh đã được phê duyệt, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chủ nhiệm nhiệm vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung đề cương và thời gian được duyệt, chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ với Phòng Kế hoạch - Tài chính theo đúng quy định hiện hành.

2.4. Giao Phòng Quản lý Khoa học chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc cơ quan thực hiện nhiệm vụ và chủ nhiệm nhiệm vụ triển khai thực hiện theo đúng nội dung đề cương và thời gian được duyệt; Chủ trì kiểm tra định kỳ và đột xuất quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; Thành lập Hội đồng KH&CN chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả của nhiệm vụ theo đúng quy định; Phối hợp với phòng Kế hoạch – Tài chính và Kế toán Sở tổ chức duyệt quyết toán nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh văn phòng, Trưởng phòng Quản lý khoa học và công nghệ Cơ sở, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Trần Ngọc Lân